

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 19.4.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị M Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Đình Đ, sinh ngày 25/03/1997, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn M, xã Quế P, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nhân viên quán karaoke; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Đình N và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 27/06/1997, tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn K, xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Th (chết) và bà Nguyễn Thị Th1; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Thị Thủy T, sinh năm: 2003; Trú tại: ấp Tr, xã Trường L, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ M, sinh năm: 2004; Trú tại: Tổ 60, phường Th, quận H, Tp Đà Nẵng.

3. Bà Tổng Thị Huỳnh Nh, sinh năm: 2004; Trú tại: ấp Tr, xã Trường T, huyện Thới Lao, TP Cần Thơ.

4. Ông Phạm Kim Th, sinh năm: 1986; Trú tại: khu phố 2, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam,

5. Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm: 2004; Trú tại: thôn H, xã Qu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam,

6. Ông Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1968; Trú tại: KP M, TT N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

Ông Hồ Thế V, sinh năm 1973; Trú tại: KP Mỹ Hòa, TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Đoàn Đình Đ là nhân viên phục vụ tại quán karaoke Qu, trong khi Đ dọn dẹp phòng thì phát hiện gói ma túy nên lấy cất giữ để dành sử dụng. Vào khoảng 04h sáng ngày 21/7/2020 Đ rủ Nguyễn Thị Hồng V đến quán karaoke Qu thuộc khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên để sử dụng ma túy. Tại đây, Đ lấy từ trong người của Đ 01 (một) gói ma túy dạng kẹo nói V “em cất giùm anh cái này” tức là cất giúp ma túy thì V đồng ý rồi mở túi xách màu đen của mình ra, Đ cầm gói ma túy kẹo bỏ vào trong túi xách của V. Lúc này V biết đó ma túy dạng kẹo nhưng không rõ số lượng là bao nhiêu. Sau đó, Đ và V lên phòng nghỉ ở tầng 5 quán karaoke Qu để ngủ đến khoảng 6 giờ 30 cùng ngày thì xuống lại.

Trong lúc này Phạm Kim Th cũng là nhân viên quán karaoke Qu, khi Th dọn dẹp phòng 204 phát hiện trong phòng có đĩa sứ đựng ma túy còn lại và ông hút nên Th nói với Đ “trên phòng 204 khách đến chơi còn ma túy khay anh em mình lên sử dụng”, nghe vậy Đ nói lại “rửa ma túy anh lo, tiền phòng em lo”, thì Th đồng ý. Th ra ngoài ăn sáng và có rủ thêm Tổng Thị Quỳnh Nh (sinh ngày 05/01/2004, trú tại Trường Thành, Thới Lao, Cần Thơ), Bùi Thị Thủy T (sinh ngày 10/12/2003, trú tại Trường Long, Châu Thành, Hậu Giang) và Nguyễn Thị Huệ M (sinh ngày 25/02/2004, trú Thuận Phước, Hải Châu, Đà Nẵng) cùng sử dụng ma túy. Đ và V lên phòng 204 thì thấy đã có sẵn ma túy khay trên đĩa, nhiều ma túy kẹo trên và dưới kệ bàn. Sau khi tất cả vào phòng thì Đ lấy 01 viên ma túy kẹo có sẵn trên bàn đưa cho Th Nhng Th lại bẻ đôi và đưa cho T và Nh mỗi người một nửa, T và Nh sử dụng hết. Sau đó Đ rủ thêm Nguyễn Duy Kh (sinh ngày 09/4/2004, trú Hương Quế Nam, Quế Phú, Quế Sơn, Quảng Nam – là nhân viên của quán cùng sử dụng ma túy. Đ đưa Kh nửa viên ma túy để sử dụng và Kh sử dụng hết. Trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách màu đen của V 02 (hai) viên dạng nén màu xanh và 02 (hai) cục chất rắn màu xanh bỏ trong gói ni lông trong suốt viên đỏ là ma túy dạng kẹo mà V cất giữ giúp cho Đoàn Đình Đ Nh đã nêu trên. Số ma túy Phạm Kim Th phát hiện trong đĩa sứ lúc đầu thì cả nhóm đã sử dụng hết. Số tang vật còn lại Công an thu giữ gồm 01 (một) viên dạng nén màu xanh và 01 (một) cục chất rắn màu xanh nằm cạnh nhau thu tại dưới

góc kệ bàn phía bên trái hướng từ cửa nhìn vào, 02 (hai) cục chất rắn màu xanh thu tại dưới nền phòng 204 phía bên trái hướng từ cửa nhìn vào thì bị can và các đối tượng khai nhận không biết của ai.

* Tại bản kết luận giám định số: 862/C09C-Đ2 ngày 27/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu xanh và 02 (hai) cục chất rắn màu nâu ở mục 1.1 là ma túy; loại MDMA; có tổng khối lượng là: 0,99 gam.

- 01 (một) viên nén màu xanh và 01 (một) cục chất rắn màu xanh nâu ở mục 1.2 là ma túy; loại MDMA; có tổng khối lượng là: 0.53 gam.

- 01 (một) cục chất rắn màu xanh nâu ở mục 1.3 là ma túy, loại MDMA; có khối lượng là: 0.07 gam.

- 01 (một) cục chất rắn màu xanh nâu ở mục 1.4 là ma túy; loại MDMA và Methamphetamine; có khối lượng là: 0.12 gam.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSDX ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Đoàn Đình Đ về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015; truy tố bị cáo Đoàn Đình Đ và Nguyễn Thị Hồng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố theo Nh cáo trạng đối với bị cáo Đ và bị cáo V và đề nghị áp dụng:

Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 51, Điều 54 BLHS 2015 xử phạt Đoàn Đình Đ từ 03 (ba) đến 05 (năm) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt Đoàn Đình Đ từ 15 đến 18 tháng tù;

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 4 (bốn) năm (ba) tháng tù đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Thị Hồng V từ 12 đến 15 tháng tù Nhng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS T:

- tịch thu tiêu hủy: 04 gói nilông bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, đã được đưa đi giám định và hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy số 862/C09C-Đ2; T tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi xách màu đen, 01 thẻ nhựa Mobifone 4G.

- Đối với 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng dùng vào việc chứa ma túy và sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Đoàn Đình Đ và Nguyễn Thị Hồng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Nh Cáo trạng của VKSND huyện Duy Xuyên đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đình Đ và Nguyễn Thị Hồng V khai nhận: Vào khoảng 09h30 ngày 21/7/2020, tại phòng 204 quán karaoke Qu Vinh thuộc khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Đoàn Đình Đ và Phạm Kim Th có hành vi cung cấp ma túy, tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Tống Thị Quỳnh Nh (sinh ngày 05/01/2004), Bùi Thị Thủy T (sinh ngày 10/12/2003), Nguyễn Thị Huệ M (sinh ngày 25/02/2004) và Nguyễn Duy Kh (sinh ngày 09/4/2004) là người dưới 18 tuổi. Đồng thời bị cáo Đoàn Đình Đ còn tàng trữ ma túy loại MDMA; có tổng khối lượng là: 0,99 gam (trong túi xách của Nguyễn Thị Hồng V) để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,99 gam ma túy, loại MDMA do Đoàn Đình Đ nhờ cất giấu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cơ quan công an đã bắt quả tang và thu giữ trong túi xách màu đen của V 02 (hai) viên dạng nén màu xanh và 02 (hai) cục chất rắn màu xanh bỏ trong gói ni lông trong suốt viên đỏ là ma túy dạng kẹo mà V cất giữ giúp cho Đoàn Đình Đ qua giám định là ma túy loại MDMA; có tổng khối lượng là: 0,99 gam. Số ma túy Phạm Kim Th phát hiện trong đĩa sứ lúc đầu thì cả nhóm đã sử dụng hết.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Đoàn Đình Đ đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Đoàn Đình Đ và Nguyễn Thị Hồng V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*đã được sửa đổi bổ sung năm 2017*) Nh Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã truy tố.

Đối với hành vi phạm tội của Phạm Kim Th, trong quá trình điều tra, bị can có dấu hiệu bị bệnh tâm thần, việc giám định đến nay chưa có kết quả nên đã tách ra để điều tra thành một vụ án riêng tại Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 13/12/2021 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[2] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Tệ nạn ma túy hiện nay đang là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm Nhng bị cáo Đ vẫn bất chấp pháp luật, cùng với Th thực hiện hành vi rủ rê, thuê phòng karaoke và cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng, trong đó có người dưới 18 tuổi. Bị cáo V đồng ý giúp bị cáo Đ cất giấu ma túy loại MDMA; có tổng khối lượng là: 0,99 gam. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Do đó, cần phải

có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đ và V đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình do đó cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo V có công với cách mạng nên bị cáo V còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Do bị cáo Đ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung tăng nặng nên HĐXX không đồng ý áp dụng Điều 54 cho bị cáo Đ theo Nh quan điểm của Kiểm sát viên. Đối với bị cáo V: tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Nhưng hành vi tàng trữ ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe giáo dục cũng Nh phòng ngừa chung nên HĐXX không thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về việc áp dụng Điều 65 cho bị cáo V hưởng án treo.

[3] *Về xử lý vật chứng:*

- 04 gói nilông bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, đã được đưa đi giám định và hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy số 862/C09C-Đ2 là nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa Mobifone 4G, 01 túi xách màu đen là dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng dùng vào việc chứa ma túy và sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với 01 viên nén màu xanh và 01 cục chất rắn màu xanh thu giữ tại dưới góc kệ bàn phía bên trái hướng từ cửa nhìn vào là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 0.53 gam; 01 cục chất rắn màu xanh thu được dưới nền phòng 204 phía bên trái hướng từ cửa nhìn vào là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0.07 gam và 01 cục chất rắn màu xanh thu được dưới nền phòng 204 phía bên trái hướng từ cửa nhìn vào là ma túy loại MDMA và Methamphetamine, có khối lượng là 0.12 gam. Số ma túy này cơ quan điều tra không chứng M được của ai nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị Thủy T, Nguyễn Thị Huệ M, Tống Thị Quỳnh Nh, và Nguyễn Duy Kh, Cơ quan Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng này về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân Qu là chủ cơ sở kinh doanh karaoke Qu Vinh, ông Qu không biết việc khách sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý Nhng đã để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý. Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Xuân Qu về hành vi “Thiếu trách nhiệm trong quản lý cơ sở kinh doanh để người khác lợi dụng sơ hở sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở của mình” mức phạt 7.500.000 đồng.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Đình Đ và Nguyễn Thị Hồng V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

T bố bị cáo Đoàn Đình Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; T bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Đoàn Đình Đ 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Đoàn Đình Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đoàn Đình Đ phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 21/7/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Thị Hồng V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án trừ cho 09 ngày bị tạm giữ tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 gói nilông bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, đã được đưa đi giám định và hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy số 862/C09C-Đ2, 01 túi xách màu đen và 01 đĩa sừ màu trắng, 01 thẻ nhựa Mobifone 4G.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22.4.2022).

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đoàn Đình Đ phải chịu 200.000đ; bị cáo Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 200.000đ

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị M Phụng

